

THÔNG BÁO
ĐIỂM CHUẨN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024-2025

I. TRƯỜNG THI TUYỂN: THPT CHUYÊN HOÀNG LÊ KHA

TT	Môn chuyên	Chỉ tiêu	Điểm chuẩn	Số lượng trúng tuyển			Ghi chú
				Cộng	NV1	NV2	
1	Ngữ văn	35	34.25	34	29	5	
2	Toán	35	35.25	34	34	0	
3	Tiếng Anh	70	32.55	70	70		
4	Vật lí	35	37.50	34	32	2	
5	Hóa học	35	32.25	35	35		
6	Sinh học	35	32.00	33	32	1	
7	Tin học	35	32.25	33	7	26	
8	Lịch sử	35	17.00	26	24	2	
	CỘNG	315		299	263	36	

II. CÁC TRƯỜNG THI TUYỂN KẾT HỢP XÉT TUYỂN

TT	Huyện/ TX/TP	Tên trường	Chỉ tiêu	Điểm chuẩn	Số lượng trúng tuyển				TB ĐXT của trường	TB ĐXT Huyện/ TX/TP	Ghi chú
					Cộng	NV1	NV2	NV3			
1	Thành phố Tây Ninh	THPT Tây Ninh	530	16.10	530	530	0	0	18.12	15.84	
2		THPT Trần Đại Nghĩa	445	14.47	444	237	201	6	15.63		
3		THPT Lê Quý Đôn	480	12.31	478	50	298	130	13.49		
4	Tân Biên	THPT Trần Phú	565	8.16	564	554	9	1	12.36	11.93	
5		THPT Lương Thế Vinh	310	7.58	310	269	37	4	11.14		
6	Tân Châu	THPT Tân Châu	565	9.56	564	525	31	8	13.02	12.36	
7		THPT Tân Đông	305	8.74	304	270	29	5	11.77		
8		THPT Tân Hưng	305	8.68	305	208	66	31	11.76		
9	Dương Minh Châu	THPT Nguyễn Thái Bình	400	9.12	398	371	19	8	12.79	11.56	
10		THPT Dương Minh Châu	540	6.76	540	365	62	113	10.66		
11	Châu Thành	THPT Hoàng Văn Thụ	715	9.97	713	394	108	211	12.33	11.82	
12		THPT Lê Hồng Phong	200	8.44	200	90	85	25	9.96		
13	Thị xã Hòa Thành	THPT Lý Thường Kiệt	538	15.65	535	533	2	0	17.82	15.28	
14		THPT Nguyễn Chí Thanh	450	12.98	450	282	167	1	14.73		
15		THPT Nguyễn Trung Trực	345	11.23	343	10	162	171	12.05		



1/2

TT	Huyện/ TX/TP	Tên trường	Chỉ tiêu	Điểm chuẩn	Số lượng trúng tuyển				TB ĐXT của trường	TB ĐXT Huyện/ TX/TP	Ghi chú
					Cộng	NV1	NV2	NV3			
16	Bến Cầu	THPT Nguyễn Huệ	405	9.12	404	380	17	7	12.89	11.51	
17		THPT Huỳnh Thúc Kháng	313	7.40	313	186	82	45	9.73		
18	Gò Dầu	THPT Quang Trung	670	9.25	669	642	21	6	13.26	13.07	
19		THPT Ngô Gia Tự	310	9.69	310	270	9	31	13.27		
20		THPT Nguyễn Văn Trỗi	350	9.25	349	337	7	5	12.54		
21	Thị xã Trảng Bàng	THPT Nguyễn Trãi	490	13.54	490	490	0	0	16.72	13.76	
22		THPT Trảng Bàng	350	10.60	350	222	128	0	12.48		
23		THPT Lộc Hưng	390	9.92	389	304	62		12.60		
24		THPT Bình Thạnh	300	8.73	300	244	15	23	11.89		
CỘNG TOÀN TỈNH			10,271		10,252	7,763	1,617	831	TB ĐXT tỉnh: 13,32		

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy, UBND tỉnh (để báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh (để báo cáo);
- Đài PT và TH Tây Ninh, Báo Tây Ninh;
- Các Phòng GD & ĐT;
- Các trường THPT; trường PT nhiều cấp học;
- Các Trung tâm GDNN-GDTX;
- Lưu: VT, KT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Phước

